

Số: 1816 /SGDDĐT-VP

Bình Dương, ngày 27 tháng 9 năm 2017

V/v hướng dẫn thực hiện  
nhiệm vụ công nghệ thông tin  
năm học 2017-2018

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường THPT;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Các trung tâm GDTX-KT-HN huyện, thị xã;
- Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Công văn số 4116/BGDĐT-CNTT ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2017-2018,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2017-2018 như sau:

## I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch 2814/KH-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương về Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

2. Tập trung xây dựng hệ thống thông tin kết nối liên thông giữa Sở với các Phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục; xây dựng và đưa vào sử dụng thống nhất toàn ngành các cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; triển khai hệ thống phần mềm quản lý trong các trường học; tập huấn qua mạng phục vụ toàn ngành; cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Tăng cường sử dụng số điện tử trong nhà trường; tập trung xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học của người học và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy, học; Xây dựng mô hình ứng dụng CNTT trong công tác điều hành quản lý, dạy và học từ Sở GDĐT đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục, ứng dụng giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

## II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

a) Triển khai đồng bộ phần mềm quản lý trường học từ mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Yêu cầu: triển khai tối thiểu các mô đun quản lý học sinh, đội ngũ, xếp thời khóa biểu; sử dụng công nghệ trực tuyến; đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu từ trường đến phòng, sở; tăng cường sử dụng số điện tử trong quản lý và lưu trữ.

b) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung toàn ngành của Bộ GDĐT, cụ thể là:

Cập nhật và báo cáo dữ liệu trên các phần mềm PMIS, VEMIS, BDEMIS theo Quyết định 558/QĐ-BGDĐT và các hướng dẫn của Sở GDĐT.

Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, tại địa chỉ: <http://pcgd.moet.gov.vn>

Phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) tại địa chỉ: <http://thongke.moet.gov.vn>

Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học (EQMS).

c) Tiếp tục triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, thực hiện chương trình xây dựng công thông tin điện tử của các phòng GDĐT và trường học.

Công bố trên website các thủ tục hành chính cấp độ 2 trở lên gồm các mẫu đơn hành chính, mẫu đơn dịch vụ công (đơn xin vào lớp đầu cấp, xin chuyển trường,...) và quy trình thực hiện.

Để triển khai hệ thống website của các trường có hiệu quả, đề nghị các đơn vị thành lập ban biên tập để cập nhật thông tin hệ thống thường xuyên nhằm phục vụ cho công tác quản lý và phụ huynh học sinh tra cứu kết quả học tập của con em họ trên hệ thống.

d) Sở GDĐT sẽ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai phần mềm quản lý văn bản của tỉnh cho các đơn vị trực thuộc bao gồm: 34 trường THPT, 08 trung tâm GDTX. Các đơn vị lập kế hoạch trang bị máy scan 2 mặt để chuẩn bị cho triển khai phần mềm.

đ) Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và 7 trường THPT trực thuộc sở có phòng họp trực tuyến chủ động khai thác tối đa hệ thống họp qua mạng giáo dục cho các hoạt động sau:

Liên kết đào tạo đại học từ xa qua mạng, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên thường xuyên và trong dịp hè;

Hội thảo, họp giao ban, họp phổ biến công tác;

Dự giờ giảng của giáo viên, hội thi giáo viên giỏi;

Tạo lớp học ảo e-Learning.

e) Phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ gồm:

Công thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://moet.gov.vn>

Công thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://thituvensinh.vn>.

## 2. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT

Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong đơn vị về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng như sau:

- Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025".

- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên internet.

- Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.

- Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

- Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Quyết định số 2005/BGDĐT-CNTT ngày 14/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36<sup>a</sup>/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ

trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

- Kế hoạch số 2814/KH-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương về Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

### **3. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá**

a) Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh và các nhà trường khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Kho bài giảng e-Learning tập hợp các bài giảng có tính tương tác cao, hỗ trợ học sinh tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học; tiếp tục khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning để đóng góp vào các kho bài giảng của trường, phòng, sở và Bộ GDĐT.

b) Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Hạn chế lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng.

c) Tăng cường sử dụng trang “Trường học kết nối” của Bộ GDĐT phục vụ trao đổi chuyên môn, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trong nhà trường.

d) Triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học.

### **4. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT**

a) Hoàn thành nối cáp quang Internet trường học. Khuyến khích nhà trường sử dụng Internet đồng thời của nhiều nhà mạng khác nhau để mở rộng băng thông và ổn định chất lượng kết nối Internet.

b) Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành: Mỗi trường trang bị ít nhất 02 bộ máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng chung.

c) Trang bị thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ đổi mới phương pháp dạy - học trên lớp học; trang bị đủ máy tính phục vụ dạy - học môn Tin học (tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính và trung học phổ thông đạt tỷ lệ 12 học sinh/1 máy tính). Các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet.

d) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán

bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

#### **5. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

a) Các đơn vị cần chủ động lên kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng CNTT phù hợp với nhu cầu thực tế. Đề nghị xem xét, nghiên cứu một số nội dung sau đây để đưa vào các lớp tập huấn một cách phù hợp:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng, tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng xây dựng bài giảng e-Learning, xây dựng sách giáo khoa điện tử; khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet...

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Tham khảo chuẩn quốc tế vào thí điểm bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng CNTT ở những trường học có điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng CNTT.

b) Tăng cường triển khai tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý qua mạng: Bộ GDĐT cung cấp Công bồi dưỡng trực tuyến tại địa chỉ <http://taphuan.moet.edu.vn>; hệ thống phòng họp trực tuyến <http://hop.moet.edu.vn>; tận dụng có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến đã được trang bị ở địa phương và ở các nhà trường.

Cử giáo viên tham dự các lớp đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch của tỉnh, Sở.

#### **6. Khai thác, sử dụng phần mềm tự do nguồn mở**

a) Tiếp tục triển khai Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GDĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

b) Các trường THPT, TT GDTX-KT-HN đưa các phần mềm mã nguồn mở nói trên vào chương trình dạy môn tin học chính khóa, tin học văn phòng lớp 11 (hoạt động giáo dục nghề phổ thông).

c) Nghiên cứu áp dụng hệ thống phần mềm mã nguồn mở Nukeviet trong việc xây dựng và triển khai website giáo dục.

**7. Tăng cường sử dụng hệ thống e-mail ngành (@sgdbinhduong.edu.vn) và e-mail tỉnh (@binhduong.gov.vn)**

Tiếp tục triển khai hệ thống e-mail theo tên miền của ngành giáo dục để cung cấp miễn phí cho các cơ sở giáo dục và cán bộ, giáo viên.

Mỗi cán bộ và giáo viên có một địa chỉ e-mail của ngành, có tên dưới dạng tên\_giáo\_viên@tên\_đơn\_vị.sgdbinhduong.edu.vn. Khuyến khích giáo viên sử dụng hệ thống e-mail ngành để trao đổi thông tin, tài liệu dạy học với nhau và trong giảng dạy cho học sinh.

Các đơn vị trường cũng cần tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và thông tin liên lạc của đơn vị mình. Đảm bảo thông tin chính xác và kịp thời. Cập nhật thông tin đảm bảo tối thiểu 2 lần/ngày thông qua Cổng thông tin Sở GDĐT và hệ thống email ngành (buổi sáng: trước 9 giờ, buổi chiều: trước 16 giờ).

Đối với các đơn vị được cấp hệ thống e-mail @binhduong.gov.vn, thủ trưởng các đơn vị tăng cường sử dụng để trao đổi văn bản, tài liệu trong công việc với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức trong tỉnh.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

#### **1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT:**

a) Đối với phòng GDĐT: Phân công 01 lãnh đạo phòng phụ trách và 01 chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

c) Đối với mỗi nhà trường: Phân công 01 lãnh đạo trường và 01 nhân viên của trường đảm nhận vị trí việc làm CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT) làm đầu mối theo dõi, phụ trách.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, nhà trường cần ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở chỉ đạo và phổ biến các ứng dụng triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT.

Lãnh đạo phụ trách CNTT, chuyên viên thông tin dữ liệu, viên chức thông tin dữ liệu có trách nhiệm tham mưu và giúp Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng, Giám đốc cơ sở giáo dục chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Sở GDĐT các hoạt động về ứng dụng CNTT, dạy và học CNTT gồm:

- Báo cáo VEMIS theo quy định hàng năm: Đầu kỳ trước ngày 15/9, giữa kỳ trước ngày 15/01, cuối kỳ trước ngày 15/6.

- Báo cáo sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học trước ngày 15/01/2018.

- Báo cáo tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2017-2018 trước ngày 31/5/2018.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Văn phòng Sở GDĐT để xem xét, giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng ban Sở (phối hợp);
- Lưu: VT, VP, BN

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Phương Dung**